

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày 24-6-2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Điều Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, số: 57/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022, số: 66/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng T (viết tắt là Ngân hàng V),

Trụ sở: 89 L, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (*Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11-6-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N có vay của Ngân hàng V 02 khoản vay, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất là số tiền 503.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017, thời hạn vay là 72 tháng kể từ 04-8-2017 đến 04-8-2023; Mục đích vay để mua xe ô tô, mới 100%. Lãi suất cho vay là 10,09%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; ngoài ra, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn, mức phạt chậm trả lãi, hình thức thanh toán được quy định cụ thể tại hợp đồng tín dụng trên; hạn trả lãi là 03 tháng/lần.

Khoản vay thứ 2 là số tiền 62.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05-8-2017.

Để bảo đảm cho khoản vay ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N có đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số khung 695EHH946098, số máy: 8D4170810031, biển kiểm soát: 48A-059.88 của ông Đinh Văn X theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019986, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01-8-2017. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án hiệu lực đăng ký lúc 11 giờ 00 phút, số đăng ký 125.771.0005 ký ngày 04-8-2017, tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017 đã thanh toán 169.146.812 đồng tiền nợ gốc và 103.012.706 đồng tiền nợ lãi; tổng cộng là 272.159.518 đồng.

Giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05-8-2017 đã thanh toán 24.919.001 đồng nợ gốc và 20.568.343 đồng, nợ lãi; tổng cộng là 45.487.344 đồng.

Số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08-01-2020 là 399.405.881 đồng. Trong đó: Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017 là 333.853.188 đồng, nợ lãi là 25.081.285 đồng; nợ gốc của khoản vay tiêu dùng là 37.080.999 đồng và nợ lãi là 3.390.339 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N trả số tiền còn nợ lại nêu trên nhưng ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không trả. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên. Ngoài ra, yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09-01-2020 cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ.

Trường hợp ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe nêu trên.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ thì ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (*ngày 24-6-2022*), cụ thể từng khoản nợ như sau:

Hợp đồng tín dụng số: LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017 đã thanh toán 333.853.188 đồng tiền nợ gốc và 180.447.565 đồng tiền nợ lãi; tổng cộng là 514.300.753 đồng.

Giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05-8-2017 đã thanh toán 37.080.999 đồng nợ gốc và 29.726.601 đồng, nợ lãi; tổng cộng là 66.807.600 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25-6-2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ.

Trường hợp ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mà ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã đăng ký bảo đảm cho Ngân hàng như trên.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ thì ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Đối với bị đơn ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N: Kết quả xác minh xác định ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương nên không ai biết ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N hiện nay đang ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N bằng hình thức niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chỉ mình ông Đinh Văn X có mặt làm việc (01 lần), ông Đinh Văn X thừa nhận có vay và còn nợ của Ngân hàng V số tiền khoảng 380.000.000 đồng, tuy nhiên, do việc làm ăn gặp khó khăn nên chưa có điều kiện trả cho Ngân hàng nên đề nghị được gia hạn thời hạn trả nợ để ông sắp xếp trả tiền cho Ngân hàng sau; đồng thời ông Đinh Văn X nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thay phần nghĩa vụ của bà Phạm Thị Hồng N luôn.

Mặc dù vậy, Tòa án tiếp tục triệu tập nhiều lần nhưng ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung giải quyết vụ án, phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ, cụ thể là:

Hợp đồng tín dụng số: LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017 đã thanh toán 333.853.188 đồng tiền nợ gốc và 180.447.565 đồng tiền nợ lãi; tổng cộng là 514.300.753 đồng.

Giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05-8-2017 đã thanh toán 37.080.999 đồng nợ gốc và 29.726.601 đồng, nợ lãi; tổng cộng là 66.807.600 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25-6-2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ.

Trường hợp ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe nêu trên.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ thì ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao Hồ sơ tín dụng, hồ sơ pháp lý của ngân hàng, hồ sơ khách hàng; là các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Ngoài ra, còn có một số tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án như bản tự khai của nguyên đơn; biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Đinh Văn X; kết quả thông báo, triệu tập đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Đinh Văn X, bà Phạm Thị Hồng N nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Từ 06-8-2019 khoản nợ của ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N bị chuyển sang nợ quá hạn do vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 11-6-2020 Ngân hàng khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[1.3]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không có mặt đầy đủ tại Tòa án để làm việc. Như vậy, ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về nội dung và hình thức của hợp đồng: Ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N có vay của Ngân hàng V 02 khoản vay, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất là số tiền 503.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN1707210124815/NTG/HĐTD, ngày 02-8-2017, thời hạn vay là 72 tháng kể từ 04-8-2017 đến 04-8-2023; Mục đích vay để mua xe ô tô, mới 100%. Lãi suất cho vay là 10,09%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; ngoài ra, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn, mức phạt chậm trả lãi, hình thức thanh toán được quy định cụ thể tại hợp đồng tín dụng trên; hạn trả lãi là 03 tháng/lần.

Khoản vay thứ 2 là số tiền 62.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05-8-2017. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N trả tổng số tiền nợ là 581.108.353 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 370.394.187 đồng;

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N xác định số tiền vay, thời hạn trả nợ và lãi suất thỏa thuận như nguyên đơn trình bày là đúng; Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đối với cả 02 khoản vay là 565.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã trả cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc là 194.605.813 và một phần nợ lãi, số tiền còn nợ lại ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Nay ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N đã đi khỏi địa phương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N trả nợ là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm giữa Ngân hàng V với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi trên số tiền gốc mà ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N còn nợ là 210.174.166 đồng (*tiền lãi suất tính đến ngày 24-6-2022*).

[2.3]. Xét giao dịch đăng ký bảo đảm tài sản số: 125.771.0005 ký ngày 04-8-2017, tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đ giữa Ngân hàng V với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N, thấy rằng: Giao dịch được lập thành văn bản, theo mẫu, đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô

nhãn hiệu Chevrolet, số khung 695EHH946098, số máy: 8D4170810031, biển kiểm soát: 48A-059.88 của ông Đinh Văn X theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019986, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01-8-2017. Việc đăng ký đúng quy định theo Điều 298, Điều 299, 317, 320 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng thế chấp được lập giữa Ngân hàng V với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N là hợp pháp, yêu cầu của khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do tài sản bảo đảm hiện không xác định được ở đâu nên không tiến hành xem xét, thẩm định được, vì vậy, cần trả lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định cho Ngân hàng (*đã trả*).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298; 299, 317, 320, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền 581.108.353đ (*Năm trăm tám mươi một triệu một trăm linh tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng*), trong đó:

Tiền nợ gốc là 370.394.187đ (*Ba trăm bảy mươi triệu ba trăm chín mươi tư nghìn một trăm tám mươi bảy đồng*);

Tiền lãi là 210.174.166đ (*Hai trăm mười triệu một trăm bảy mươi tư nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*) (*tiền lãi suất tính đến ngày 24-6-2022*)

Trường hợp ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm (theo giao dịch đăng ký bảo đảm tài sản số: 125.771.0005 ký ngày 04-8-2017, tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Đ giữa Ngân hàng T với ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ thì ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Kể từ ngày ngày 25-6-2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định: Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định đã nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (Tòa án đã trả).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đinh Văn X và bà Phạm Thị Hồng N phải nộp 27.244.000đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tư nghìn đồng (làm tròn)) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 9.985.000đ (Chín triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001754, ngày 23-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mã Thị Kỳ